

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2019/HS-PT

Ngày: 09- 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Các thẩm phán:

Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Mạnh Xuân H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 174/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mạnh Xuân H.** Giới tính: Nam; Sinh năm 1967, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: 738/49/3, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ. Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Mạnh Xuân D, sinh năm 1929 (đã chết), Họ tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1931 (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Có vợ là Mạnh Hiệp H, sinh năm 1968; có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Văn Th.** Giới tính: Nam; Sinh năm 1972, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: 316/7, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Văn L, sinh năm 1929 (đã chết); Họ

tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1932; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 07; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Có 02 con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/05/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Công ty cổ phần N- Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu công nghiệp B1, đường số 9, phường A, thành phố B, tỉnh Đ

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Anh T, sinh năm 1989- chức vụ Giám đốc (theo giấy ủy quyền ngày 13/8/2018).

- *Bị hại, không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Toà án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạnh Xuân H là bảo vệ của Công ty cổ phần N- Đồng Nai, địa chỉ: Khu công nghiệp B1, đường số 9, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Lê Văn Th là bảo vệ của Công ty cổ phần dịch vụ Bảo vệ an ninh Chuyên Nghiệp, địa chỉ số B1/07, tổ 12, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ được phân công bảo vệ mục tiêu tại Công ty cổ phần N- Đồng Nai.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/8/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B1-918.41 chạy qua phân xưởng 3 của Công ty cổ phần N- Đồng Nai để kiểm tra thì gặp Th đang trực tại phân xưởng 3 nên H đã rủ Th trộm cắp bao hạt nhựa của công ty bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Th đồng ý. Thực hiện ý định trên, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 06/8/2018, H đi ra chốt cổng bảo vệ nói Th lấy túi nilong gắn vào cây nhựa chống lên che Camera rồi đứng ở chốt cổng phân xưởng 3 để mở cửa, còn H đi vào trong phân xưởng 3 lấy trộm 08 bao hạt nhựa (mã nguyên liệu 218W), trọng lượng mỗi bao nặng 25 kg bỏ lên xe mô tô biển số 60B1- 918.41 chở ra ngoài công ty bán cho đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) được 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), H đưa cho Th 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sự việc xảy ra Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai đã làm đơn trình báo Đồn công an khu Công nghiệp Biên Hòa lập hồ sơ chuyển Công an thành phố Biên Hòa để điều tra. Qua điều

tra ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mạnh Xuân H và Lê Văn Th để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 290/TCKH-HĐĐG ngày 10/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố Tụng Hình sự kết luận: 08 bao hạt nhựa mã nguyên liệu 218W) trọng lượng 25kg/bao có giá trị là 5.533.800 đồng (*Năm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng*).

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 USB Sandisk màu trắng (Lưu hồ sơ vụ án).
- Đối với 08 bao hạt nhựa (mã nguyên liệu 218W), trọng lượng mỗi bao nặng 25 kg, Hạnh bán cho đối tượng tên Hùng (chưa rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.
- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 60B1- 918.41 mà bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng H, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội thì vợ của bị cáo không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mạnh Xuân H và Lê Văn Th đã bồi thường số tiền 5.533.800 đồng (*Năm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng*) cho Công ty cổ phần N- Đồng Nai nên công ty không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSBH ngày 22/01/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Mạnh Xuân H và Lê Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Mạnh Xuân H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Lê Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Mạnh Xuân H kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Lê Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm cho rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo trong vụ án. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo H có cung cấp thêm tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét nhưng thấy rằng hành vi của các bị cáo cần được xử phạt để răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với các tình tiết các bị cáo cung cấp như có thời gian tham gia quân đội, bị cáo H là người có công với cách mạng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về việc không đưa kết quả định giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt vào trong nội dung bản án để xác định giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Mạnh Xuân H làm trong hạn luật định, Riêng bị cáo Lê Văn Th ngày 09/5/2019 bị cáo mới làm đơn kháng cáo và nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tính đến ngày nhận được kháng cáo là 22 ngày. Bị cáo tường trình lý do của việc kháng cáo quá hạn là do bận đi làm không có thời gian làm thủ tục kháng cáo và do chưa hiểu các quy định pháp luật nên bị cáo không làm đơn đúng hạn. Xét thấy, lý do kháng cáo của bị cáo là không phải là trường hợp bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan không thể thực hiện việc kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định. Tuy nhiên, trong vụ án này còn có bị cáo Mạnh Xuân H kháng cáo đúng thời hạn, việc xem xét kháng cáo của bị cáo Mạnh Xuân H có liên quan trực tiếp đến toàn bộ nội dung của vụ án.

Do vậy, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn Th để xem xét cùng với nội dung kháng cáo của bị cáo Mạnh Xuân H theo trình tự thủ tục phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mạnh Xuân H và Lê Văn Th

- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Cụ thể, vào khoảng 03 giờ ngày 03/06/2018, các bị cáo Mạnh Xuân H

và Lê Văn Th có hành vi trộm cắp 08 bao hạt nhựa mã nguyên liệu 218W) trọng lượng 25kg/bao của Công ty cổ phần N- Đồng Nai, có giá trị là 5.533.800 đồng (*Năm triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng*), đem bán được 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện.

Sau khi bị phát hiện các bị cáo H và Th đã hoàn trả lại cho Công ty cổ phần N- Đồng Nai giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt đồng thời được đại diện Công ty làm đơn xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Mạnh Xuân H và Lê Văn Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3] Về áp dụng điều luật, hình phạt và nội dung kháng cáo:

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Mạnh Xuân H 08 (tám) tù, bị cáo Lê Văn Th 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có thời gian trong quân đội (từ năm 1985-1988) tham gia chiến trường Lào và được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen đã “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”, đồng thời được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ghi danh là “Người có công với cách mạng”, các tình tiết trên được quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết mới được bị cáo cung cấp trong giai đoạn phúc thẩm để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với Lê Văn Th ngoài các tình tiết giảm nhẹ điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo có thời gian tham gia quân đội từ năm 1991 đến năm 1996. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay có công việc ổn định có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị các cáo ra khỏi xã hội mà giao

các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạnh Xuân H, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn Th thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xác định tư cách đương sự:

Công ty Cổ phần N- Đồng Nai là cơ quan, tổ chức bị các bị cáo xâm phạm trực tiếp về tài sản. Theo quy định của Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì Công ty Cổ phần N- Đồng Nai được xác định là bị hại trong vụ án. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định công ty Cổ phần N- Đồng Nai là nguyên đơn dân sự là không chính xác. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty cổ phần N- Đồng Nai là bị hại để đảm bảo quyền và lợi ích tố tụng trong vụ án. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc xác định tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án mà có bị hại là cơ quan, tổ chức bị tội phạm xâm phạm trực tiếp về tài sản.

Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc trong quá trình giải quyết vụ án không đưa kết luận định giá tài sản vào nội dung bản án sơ thẩm để làm căn cứ xác định giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 và khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mạnh Xuân H và bị cáo Lê Văn Th. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b, h, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Mạnh Xuân H 08** (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Mạnh Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm b, h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Th 06** (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo Lê Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Mạnh Xuân H và Lê Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án Hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Kiều Lương

